

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 17 - 5 - 2022

“V/v Ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Trung Thành
2. Ông Nguyễn Đăng Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 291/2021/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐST - HNGĐ ngày 13/4/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/QĐST - HNGĐ ngày 28/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Nh, sinh năm 1986, *có mặt*

Trú tại: Đội 1, ấp 1, xã Đồng T, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn X, sinh năm 1985, *vắng mặt không có lý do*

Trú tại: Đội 1, ấp 1, xã Đồng T, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nông Thị Nh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh Đoàn Văn X tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2006 tại UBND xã Tân L, huyện Đại T, tỉnh Thái Ng. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh X thường hay uống rượu say xỉn rồi gây gổ trong gia đình với chị, dẫn đến hai vợ chồng xảy ra cãi nhau, bất đồng quan điểm sống. Chị Nh đã nhiều lần khuyên bảo, nhủ nhin nhưng anh X vẫn không thay đổi tính tình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nh được ly hôn với anh Đoàn Văn X.

Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung tên Đoàn Minh S, sinh ngày 09/6/2007.

Về quan hệ tài sản chung, các khoản nợ chung, các vấn đề khác: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị Nh không trình bày và không yêu cầu gì thêm.

B đơn anh Đoàn Văn X vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh X.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đoàn Văn X và yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Minh S. Không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích để chị Nh tạo cơ hội cho vợ chồng đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, tuy nhiên chị Nh khẳng định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với anh X được nữa nên giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh X.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng với quy định pháp luật.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Việc tự nguyện kết hôn, chung sống giữa chị Nông Thị Nh và anh Đoàn Văn X trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp

luật nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Tại phiên tòa, nguyên đơn khẳng định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải cho chị Nh và anh X nhưng bị đơn anh Đoàn Văn X vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, chị Nh khẳng định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh X. Qua xác minh tại địa phương được biết, chị Nh và anh X chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do hai vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ đó có căn cứ xác định, hôn nhân của chị Nh và anh X không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nông Thị Nh và anh Đoàn Văn X.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh và anh X có 01 con chung là Đoàn Minh S sinh ngày 09/6/2007. Chị Nh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa, chị Nh xác nhận hiện chị có công việc ổn định, thu nhập mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng, đảm bảo để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ghi nhận ý kiến của con chung trên 07 tuổi là cháu Đoàn Minh S, theo đó cháu Sáng có nguyện vọng được mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng khi bố mẹ ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh X vắng mặt không có lý do, chị Nh chứng minh được điều kiện để nuôi con chung, xét nguyện vọng của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung tên Đoàn Minh S sinh ngày 09/6/2007 cho chị Nông Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Do đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nông Thị Nh phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Nông Thị Nh khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn Đoàn Văn X. Bị đơn có nơi cư trú tại đội 1, ấp 1, xã Đồng T, huyện Đồng Ph, tỉnh Bình Ph. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về việc vắng mặt bị đơn: Bị đơn Đoàn Văn X đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận việc giao nộp, công khai chứng cứ, phiên hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Nh khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn Văn X. Chị Nh và anh Đoàn Văn X tự nguyện chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2006 tại UBND xã Tân L, huyện Đại T, tỉnh Thái Ng. Xét đây là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đã quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa, chị Nh khẳng định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải cho chị Nh và anh X nhưng bị đơn anh Đoàn Văn X vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Điều này thể hiện anh X không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của hai vợ chồng, không có thiện chí muốn đoàn tụ với chị Nh. Qua xác minh tại địa phương được biết, chị Nh và anh X chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do hai vợ chồng tính tình không hợp, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy mâu thuẫn. Tại phiên tòa, chị Nh khẳng định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh X. Do đó có căn cứ xác định, hôn nhân của chị Nh và anh X không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, tuyên xử cho chị Nông Thị Nh được ly hôn với anh Đoàn Văn X là phù hợp và có căn cứ.

[2.2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Nh và anh X có 01 con chung là Đoàn Minh S sinh ngày 09/6/2007. Chị Nh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Tại

phiên tòa, chị Nh xác nhận hiện chị có công việc ổn định, thu nhập mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng, đảm bảo để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ghi nhận ý kiến của con chung trên 07 tuổi là cháu Đoàn Minh S, theo đó cháu Sáng có nguyện vọng được mẹ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng khi bố mẹ ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, anh X vắng mặt không có lý do, chị Nh chứng minh được điều kiện để nuôi con chung, xét nguyện vọng của con chung chưa thành niên trên 07 tuổi. Do đó, cần giao con chung tên Đoàn Minh S sinh ngày 09/6/2007 cho chị Nông Thị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Do đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Án phí hôn nhân sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Tuyên xử cho Nông Thị Nh được ly hôn với anh Đoàn Văn X.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung tên Đoàn Minh S sinh ngày 09/6/2007 cho chị Nông Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom chăm sóc con chung theo quy định pháp luật mà không ai có quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nông Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0018564 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Nguyên đơn có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
 - VKSND huyện Đồng Phú;
 - THADS huyện Đồng Phú;
 - UBND xã Tân L, huyện Đại T, tỉnh Thái
- Ng;
- Các đương sự.
 - Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương Trâm